

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **4662**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **22** tháng **9** năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và chi phí máy thi công cho các công trình xây dựng sử dụng vốn Nhà nước do UBND Thành phố Hà Nội quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định một số điều về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn nhà nước do UBND Thành phố Hà Nội quản lý;

Căn cứ văn bản số 920/BXD-KTXD ngày 25/05/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ 01/01/2010;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 7407/TTr-SXD ngày 31/8/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và chi phí máy thi công cho các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quản lý để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đối với các khối lượng xây lắp của dự án, gói thầu trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo Quyết định)

Điều 2. Chủ đầu tư căn cứ tính chất công trình cụ thể để tính toán hệ số điều chỉnh nhân công, máy thi công theo hướng dẫn tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này hoặc có thể thuê đơn vị tư vấn có chức năng, năng lực để thực hiện tính toán và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của việc tính toán, sử dụng hệ số điều chỉnh chi

phí nhân công và máy thi công theo đúng các quy định hiện hành, đảm bảo chống thất thoát, lãng phí.

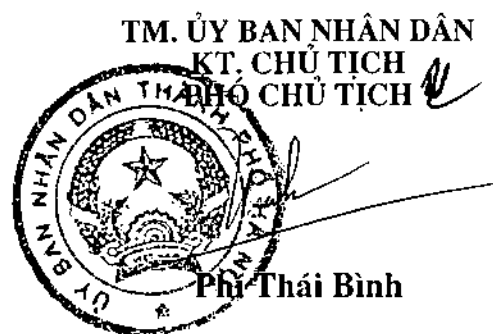
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2010 và thay thế Quyết định số 57/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 của UBND Thành phố Hà Nội. Các khối lượng công việc dở dang thực hiện từ ngày 01/01/2010 thực hiện theo đúng hướng dẫn tại văn bản số 920/BXD-KTXD ngày 25/5/2010 của Bộ Xây dựng.

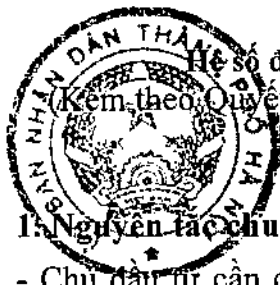
Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc: Các sở, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, các Chủ đầu tư và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Đ/c PCT TT Phú Thái Bình;
- Bộ Xây dựng;
- VPUBTP: PVP Ng Văn Thịnh;
- các phòng: TH, XD;
- Lưu: VT, XD *anh*

130.





PHỤ LỤC I

Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công
(Kèm theo Quyết định số **4662**/QĐ-UBND ngày **22** tháng 09 năm 2010
của UBND Thành phố Hà Nội)

1. Nguyên tắc chung :

- Chủ đầu tư căn cứ vào tính chất, điều kiện đặc thù của công trình và các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng để tính toán hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và chi phí máy thi công phù hợp, đảm bảo chống thất thoát, lãng phí (Như ví dụ ở phụ lục 2).

- Việc thực hiện điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công được thực hiện bằng cách nhân trực tiếp hệ số điều chỉnh với chi phí nhân công và chi phí máy thi công của dự toán.

- Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và chi phí máy thi công được xác định trên cơ sở các tập đơn giá xây dựng công trình Thành phố Hà Nội, Chủ đầu tư có thể tham khảo hệ số dưới bảng 1 và bảng 2 .

2 - Bảng 1- Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công

STT	Nội dung	Hệ số điều chỉnh (K _{NC})
1	Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn vùng I (mức lương 980.000 đồng/tháng) so với chi phí nhân công tại các tập đơn giá xây dựng công trình (Phần Xây dựng, phần Lắp đặt, phần Khảo sát xây dựng) do UBND Thành phố Hà Nội công bố (mức lương 450.000 đồng/tháng).	2,178
2	Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn vùng II (mức lương 880.000 đồng/tháng) so với chi phí nhân công tại các tập đơn giá xây dựng công trình (Phần Xây dựng, phần Lắp đặt, phần Khảo sát xây dựng) do UBND Thành phố Hà Nội công bố (Mức lương 450.000 đồng/tháng).	1,956
3	Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn vùng III (mức lương 810.000 đồng/tháng) so với chi phí nhân công tại các tập đơn giá xây dựng công trình (Phần Xây dựng, phần Lắp đặt, phần Khảo sát xây dựng) do UBND Thành phố Hà Nội công bố (Mức lương 450.000 đồng/tháng).	1,800

3- Bảng 2: Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công xây dựng công trình.

STT	Nội dung	Hệ số điều chỉnh (K_{MTC})
1	Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn vùng I (mức lương 980.000 đồng/tháng) so với chi phí máy thi công tại các tập đơn giá xây dựng công trình (Phần Xây dựng, phần Lắp đặt) do UBND Thành phố Hà Nội công bố (mức lương 450.000 đồng/tháng).	1,231
2	Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn vùng II (mức lương 880.000 đồng/tháng) so với chi phí máy thi công tại các tập đơn giá xây dựng công trình (Phần Xây dựng, phần Lắp đặt) do UBND Thành phố Hà Nội công bố (mức lương 450.000 đồng/tháng)..	1,187
3	Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn vùng III (mức lương 810.000 đồng/tháng) so với chi phí máy thi công tại các tập đơn giá xây dựng công trình (Phần Xây dựng, phần Lắp đặt) do UBND Thành phố Hà Nội công bố(mức lương 450.000 đồng/tháng).	1,156

Ghi chú : Phạm vi vùng I, II, III theo quy định tại phụ lục của Nghị định số 97/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ , cụ thể như sau :

1. Vùng I: Các quận thuộc thành phố Hà Nội;
2. Vùng II : Các huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn, Thanh Trì, Từ Liêm, Thường Tín, Hoài Đức, Đan Phượng, Thạch Thất, Quốc Oai và thị xã Sơn Tây;
3. Vùng III: Các huyện còn lại của Thành phố Hà Nội.

PHỤ LỤC II

Phương pháp tính toán hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công
(Kèm theo Quyết định số ~~4662~~ /QĐ-UBND ngày ~~22~~ /09/2010 của UBND Thành phố Hà Nội)

1- Phương pháp tính toán hệ số điều chỉnh chi phí nhân công :

Hệ số điều chỉnh nhân công được tính trên cơ sở tỉ lệ giữa mức lương tối thiểu vùng nơi thực hiện dự án, gói thầu quy định tại Nghị định số 97/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ với mức lương tối thiểu vùng đang áp dụng để lập dự toán.

Ví dụ : $K_{NC1} = 980.000/450.000 = 2,178$; $K_{NC2} = 880.000/450.000 = 1,956$; $K_{NC3} = 810.000/450.000 = 1,800$.

2- Phương pháp tính toán hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công :

2.1. Phương pháp tính toán :

- Bước 1: Căn cứ vào dự toán xây dựng công trình tổng hợp các loại máy sử dụng để thi công công trình.
- Bước 2 : Lập bảng tính giá ca máy thi công theo mức lương đang áp dụng (450.000 đồng/tháng) và theo mức lương tối thiểu mới của từng máy và tổng chi phí máy thi công theo hai mức lương trên.
- Bước 3: Tính hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công của công trình bằng cách lấy tổng chi phí máy thi công theo mức lương mới chia cho tổng chi phí máy thi công theo mức lương cũ.

2.2- Bảng hướng dẫn tính hệ số điều chỉnh máy thi công theo lương tối thiểu mới cho công trình cụ thể:

Tên máy	Hao phí ca máy	Giá ca máy theo mức lương 450.000 (đồng/tháng)			Giá ca máy theo mức lương tối thiểu mới tại khu vực thi công (đồng/tháng)			Hệ số điều chỉnh K_{MTC}
		Lương thợ điều khiển	Giá ca máy	Thành tiền	Lương thợ điều khiển	Giá ca máy	Thành tiền	
1	2	3	4	$5 = 2 \times 4$	$6 = 3 \times K_{NC}$	$7 = 4 + 6 - 3$	$8 = 2 \times 7$	$9 = 8/5$
.....								$K_{MTC} =$
Tổng cộng				G_{MTC1}			G_{MTC2}	G_{MTC2}/G_{MTC1}





Ghi chú :

- Cột 2: Hao phí ca máy của công trình kết xuất từ bảng dự toán.

- Cột 3, 4 : Mức lương thợ điều khiển và đơn giá ca máy lấy theo bảng giá ca máy do UBND Thành phố Hà Nội công bố tại Quyết định số 56/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008.

- K_{NC} : Lấy theo hệ số điều chỉnh chi phí nhân công tại bảng 1 - phụ lục I.

2.3 - Ví dụ tính hệ số điều chỉnh máy thi công cho một công trình giao thông tại khu vực I với mức lương tối thiểu vùng 980.000 đồng/tháng :

Tên máy	Hao phí ca máy	Giá ca máy theo QĐ 56/2008/QĐ-UBND ngày 22/12/2008 với mức lương tối thiểu 450.000 (đồng/tháng)			Giá ca máy tại khu vực I theo mức lương tối thiểu vùng 980.000 (đồng/tháng)			Hệ số điều chỉnh K_{MTC}
		Lương thợ điều khiển	Giá ca máy	Thành tiền	Lương thợ điều khiển	Giá ca máy	Thành tiền	
1	2	3	4	$5 = 2 \times 4$	$6 = 3 \times K_{NC}^{ĐC}$	$7 = 4 + 6 - 3$	$8 = 2 \times 7$	$9 = 8/5$
Máy lu 16T	2,44	67.507	706.641	1.724.204	147.030	786.164	1.918.240	$K_{MTC} = \frac{G_{MTC2}}{G_{MTC1}}$ 1,111
Máy ủi 108CV	3,1	117.346	866.521	2.686.215	255.579	1.004.754	3.114.737	
Máy rải 50-60m ³ /h	1,5	117.346	2.023.216	3.034.824	255.579	2.161.449	3.242.173	
.....								
Tổng cộng				7.445.243			8.275.150	